TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 3 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 3 · Đề số 5

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Trong số 845, chữ số 4 có giá trị là:

A. 845 **B.** 4 **C.** 40 **D.** 400

Câu 2. *(0,5 điểm)* Giá trị của biểu thức (65 − 11) : 6 là:

A. 9 **B.** 54 **C.** 4 **D.** 14

Câu 3. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép nhân 3 × 6 là:

A. 18 **B.** 12 **C.** 9 **D.** 21

Câu 4. *(0,5 điểm)* Gấp 24 lên 6 lần được:

A. 150 **B.** 144 **C.** 30 **D.** 168

Câu 5. *(0,5 điểm)* Giảm 36 đi 9 lần được:

A. 27 **B.** 324 **C.** 5 **D.** 4

Câu 6. *(0,5 điểm)* Một phần tư (1/4) của 28 cái kẹo là:

A. 9 cái kẹo **B.** 112 cái kẹo **C.** 7 cái kẹo **D.** 24 cái kẹo

Câu 7. *(0,5 điểm)* Đơn vị nào dùng để đo lượng nước trong một chai?

A. mi-li-lít **B.** độ C **C.** mi-li-mét **D.** gam

Câu 8. *(0,5 điểm)* Khối hộp chữ nhật có bao nhiêu cạnh?

A. 12 cạnh **B.** 8 cạnh **C.** 6 cạnh **D.** 10 cạnh

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Đặt tính rồi tính (viết kết quả vào chỗ chấm):

a) 557 + 269 = ……

b) 716 − 652 = ……

c) 206 × 2 = ……

d) 217 : 7 = ……

Câu 10. *(1 điểm)* Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:

a) 4 × 6 …… 25

b) 1 dm …… 9 cm

c) 6 m 2 cm …… 602 cm

d) 1/3 của 15 …… 1/4 của 12

Câu 11. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Số gồm 8 trăm, 8 chục, 3 đơn vị viết là: …….

b) Số lớn nhất trong các số 949, 890, 364, 549, 897 là: …….

c) Số bé nhất trong các số trên là: …….

d) Số liền sau của số lớn nhất ấy là: …….

Câu 12. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

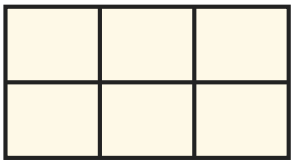
a) Gấp 18 lên 9 lần: …….

b) Giảm 54 đi 9 lần: …….

c) 17 thêm 7 đơn vị: …….

d) Gấp 17 lên 7 lần: …….

Câu 13. *(1 điểm)* Đếm hình:



a) Hình bên có ……. hình chữ nhật.

Câu 14. *(1 điểm)* Minh có 6 nhãn vở, Vy có 24 nhãn vở. Hỏi số nhãn vở của Vy gấp mấy lần số nhãn vở của Minh?

a) Trả lời: ……. lần

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 3 · Đề số 5

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	A	A	B	D	C	A	A

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) 557 + 269 = 826

b) 716 − 652 = 64

c) 206 × 2 = 412

d) 217 : 7 = 31

Câu 10.

a) 4 × 6 = 24 nên điền dấu «<»

b) 1 dm = 10 cm nên điền dấu «>»

c) 6 m 2 cm = 602 cm nên điền dấu «=»

d) 1/3 của 15 là 5; 1/4 của 12 là 3 nên điền dấu «>»

Câu 11.

a) 883

b) Số lớn nhất là 949

c) Số bé nhất là 364

d) 949 + 1 = 950

Câu 12.

a) 18 × 9 = 162

b) 54 : 9 = 6

c) 17 + 7 = 24

d) 17 × 7 = 119

Thêm một số đơn vị thì cộng, gấp lên nhiều lần thì nhân, giảm đi nhiều lần thì chia.

Câu 13.

Theo chiều ngang có 6 cách chọn, theo chiều dọc có 3 cách chọn: 6 × 3 = 18 hình chữ nhật.

Câu 14.

24 : 6 = 4 (lần)